TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Lê Thị Đông Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trường G, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố N, Phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2026, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh G tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 22/7/2025. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh G nhiều lần đánh đập chị N nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị N yêu cầu ly hôn với anh G.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị N và anh G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Trường G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn anh Phạm Trường G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn với anh G; Về con chung: Không có nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Trường G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Trường G tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2025 ngày 22/7/2025 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo chị N nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh G nhiều lần đánh đập chị N nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ cho anh G để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh G không đến Tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay anh G vẫn không có mặt. Như vậy cho thấy anh G không có thiện chí hòa giải khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh G đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh G .

[2.2] Về con chung: Theo chị N trình bày, trong quá trình chung sống chị N và anh G không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Phạm Trường G.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002514 ngày 12/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk
- UBND phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk;
(số 21 ngày 22/7/2025).
- Lưu hồ sơ, án văn.